

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong
lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Bộ Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Đông

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
ĐƯỜNG SẮT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 699 /QĐ-BGTVT ngày 02 tháng 06 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương và địa phương giải quyết					
I. Lĩnh vực đường sắt					
1	1.005126	Cấp Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt; Thông tư số 07/2022/TT-BGTVT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.	Đường sắt	Cục Đường sắt Việt Nam, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải
2	1.000294	Bãi bỏ đường ngang	Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công	Đường sắt	Cục Đường sắt Việt Nam, Tổng cục

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt; Thông tư số 07/2022/TT-BGTVT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.		Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải
3	1.005058	Gia hạn Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt; Thông tư số 07/2022/TT-BGTVT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.	Đường sắt	Cục Đường sắt Việt Nam, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải
4	1.005134	Cấp giấy phép xây dựng công	Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ	Đường sắt	Cục Đường sắt Việt

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt	Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt; Thông tư số 07/2022/TT-BGTVT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.		Nam, Cơ quan theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5	1.005123	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt	Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt; Thông tư số 07/2022/TT-BGTVT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng	Đường sắt	Cục Đường sắt Việt Nam, Cơ quan theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.		

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Cấp Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức là chủ đầu tư dự án, chủ quản lý, sử dụng đường ngang có nhu cầu xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang lập 01 bộ hồ sơ đề nghị, nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc gửi trên môi trường điện tử đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép:

- Cục Đường sắt Việt Nam đối với đường ngang trên đường sắt quốc gia;
- Tổng Cục Đường bộ Việt Nam đối với đường ngang trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến quốc lộ;
- Sở Giao thông vận tải đối với đường ngang trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường bộ đô thị và đường bộ chuyên dùng trong phạm vi quản lý.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm trả kết quả trong ngày làm việc về thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép;
- Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc thực hiện qua môi trường điện tử, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ;
- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép có trách nhiệm gửi hồ sơ đến các cơ quan đơn vị liên quan để lấy ý kiến:
 - + Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, cơ quan quản lý đường bộ (nếu có liên quan) đối với đường ngang trên đường sắt quốc gia;
 - + Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải (nếu có liên quan).
- Sau khi nhận văn bản lấy ý kiến của cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng đường ngang, trong vòng 05 ngày làm việc, cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến

có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Quá thời hạn trên nếu tổ chức được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được coi là đã chấp thuận và phải chịu trách nhiệm do việc không trả lời hoặc trả lời chậm trễ gây ra;

- Thời gian giải quyết hồ sơ: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp không chấp thuận cấp phép xây dựng phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

- Trường hợp thực hiện trên môi trường điện tử, chủ đầu tư dự án, chủ quản lý, sử dụng đường ngang có nhu cầu xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang lập hồ sơ đề nghị gồm tệp tin chứa bản chụp chính hồ sơ, tài liệu quy định và thực hiện trên địa chỉ website: <https://dichvucong.mt.gov.vn>.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Qua hệ thống bưu chính;
- Gửi trên môi trường điện tử.

1.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu kèm theo.
- Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử) các tài liệu sau:

- + Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;
- + Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của công trình đường ngang;
- + Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của công trình đường ngang đã được phê duyệt;
- + Phương án tổ chức thi công công trình đường ngang và biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình thi công được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc chủ đầu tư chấp thuận.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ đầu tư dự án, chủ quản lý, sử dụng đường ngang.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường sắt Việt Nam, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, cơ quan quản lý đường bộ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải (nếu có liên quan).

1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

1.8. Phí, lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt;

- Thông tư số 07/2022/TT-BGTVT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang

(..1..)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(..2..)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG, CẢI TẠO,
NÂNG CẤP ĐƯỜNG NGANG
(TẠI ..3..)**

Kính gửi:(..4..)

Căn cứ Luật đường sắt số 06/2017/QH14.

Căn cứ Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

Căn cứ (...5..).

(...2...) đại diện bởi:; chức vụ: Đề nghị được cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục đích:

2. Thời gian sử dụng: (Lâu dài hay tạm thời, nếu tạm thời ghi rõ thời hạn sử dụng là từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)

3. Thuộc Dự án: (...6..)

4. Địa điểm (7):

5. Mật độ người, xe dự tính (8).

6. Cấp đường ngang

7. Các yếu tố kỹ thuật chủ yếu:

a) Đường sắt:

- Mặt bằng đường sắt (9)

- Trắc dọc đường sắt (10)

- Nền đường sắt (11)

b) Đường bộ:

- Cấp đường bộ (12)

- Mặt bằng đường bộ (13)

- Trắc dọc đường bộ (14)

- Nền đường bộ (15)

c) Góc giao cắt (16)

8. Tầm nhìn:

- Cửa người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (lái xe) (17)....

- Cửa người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt (Lái tàu) (18)...

9. Khoảng cách tới đường ngang gần nhất (19)

- Phía gốc lý trình

- Phía đối diện

10. Hình thức tổ chức phòng vệ: (Có gác, cảnh báo tự động)

11. Những vấn đề khác (nếu có).

(...2...) cam kết:

- Chịu toàn bộ kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì, tổ chức phòng vệ (nếu có); giải phóng mặt bằng trong phạm vi hành lang an toàn giao thông tại khu vực đường ngang; đặt đầy đủ thiết bị hướng dẫn giao thông và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại vị trí này.

- Tự dỡ bỏ (đường ngang sử dụng có thời hạn) khi hết thời hạn sử dụng.

Nếu không thực hiện đúng các cam kết trên, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...20...) (bản chính hoặc bản sao chụp có xác nhận của chủ đầu tư).

+ (...21...) (bản chính hoặc bản sao chụp có xác nhận của chủ đầu tư).

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1): Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp giấy phép (nếu có).

(2): Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp giấy phép;

(3): Ghi lý trình, tên tuyến đường sắt;

(4): Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép;

(5): Văn bản chấp thuận việc cho phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang của Bộ Giao thông vận tải;

(6): Ghi đầy đủ tên dự án đầu tư xây dựng công trình mà trong đó có đường ngang đề nghị cấp giấy phép.

(7): Ghi rõ lý trình, tên tuyến đường sắt, thuộc địa phận tỉnh nào.

(8): Ghi rõ mật độ người, xe dự tính qua đường ngang trong một ngày đêm sau khi xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo.

(9): Đường sắt thẳng hay cong (bán kính đường cong ..., hướng rẽ theo lý trình ...).

(10): Độ dốc (%) đường sắt, hướng dốc lên hay xuống tính theo lý trình tiến.

(11): Chiều rộng nền đường sắt, đắp, đào hoặc không đào đắp, độ cao đắp hoặc đào.

(12): Cấp đường bộ theo quy định trong “Tiêu chuẩn: TCVN 4054 : 2005 về đường ô tô và TCVN 10380:2014 về đường giao thông nông thôn”.

(13): Chiều dài đoạn thẳng của đường bộ từ đường ngang ra mỗi phía? Đoạn tiếp theo?

(14): Độ dốc (%) đường bộ từ đường ngang ra mỗi phía, dốc lên hay xuống kể từ đường ngang ra.

(15): Chiều rộng nền đường bộ, mặt đường bộ, mặt lát? nền đắp hay đào? độ cao?

(16): Góc giao cắt tính đến (độ)?

(17): Tầm nhìn lái xe phụ thuộc cấp đường bộ, theo quy định của Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4054:2005, nêu rõ đứng ở từng bên đường ngang nhìn về hai phía đường sắt.

(18): Người lái tàu có thể nhìn thấy đường ngang từ điểm cách xa đường ngang bao nhiêu mét về phía góc lý trình và phía đối diện.

(19): Nếu có cầu, hầm, ghi, ga gần đó thì nêu khoảng cách từ đường ngang tới đó và ở về phía góc lý trình hay đối diện.

(20): Hồ sơ thiết kế kỹ thuật của công trình đường ngang đã được phê duyệt (kèm theo Quyết định phê duyệt);

(21): Phương án tổ chức thi công công trình đường ngang và biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình thi công.

2. Bãi bỏ đường ngang

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức là chủ đầu tư dự án, chủ quản lý, sử dụng đường ngang có nhu cầu bãi bỏ đường ngang lập 01 bộ hồ sơ đề nghị, nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc gửi trên môi trường điện tử đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép:

- Cục Đường sắt Việt Nam đối với đường ngang trên đường sắt quốc gia;
- Tổng Cục Đường bộ Việt Nam đối với đường ngang trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến quốc lộ;
- Sở Giao thông vận tải đối với đường ngang trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường bộ đô thị và đường bộ chuyên dùng trong phạm vi quản lý.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm trả kết quả trong ngày làm việc về thành phần hồ sơ đề nghị bãi bỏ đường ngang;
- Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc thực hiện qua môi trường điện tử, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ;
- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ đường ngang có trách nhiệm gửi hồ sơ đến các cơ quan đơn vị liên quan để lấy ý kiến:
 - + Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, cơ quan quản lý đường bộ (nếu có liên quan) đối với đường ngang trên đường sắt quốc gia ;
 - + Chủ sở hữu đường sắt chuyên dùng, cơ quan quản lý đường bộ (nếu có liên quan) đối với đường ngang trên đường sắt chuyên dùng.
- Sau khi nhận văn bản lấy ý kiến của cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ đường ngang, trong vòng 05 ngày làm việc, cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Quá thời hạn trên nếu tổ chức được lấy ý kiến không

có văn bản trả lời thì được coi là đã chấp thuận và phải chịu trách nhiệm do việc không trả lời hoặc trả lời chậm trễ gây ra;

- Thời gian giải quyết hồ sơ: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp không ban hành quyết định phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

- Trường hợp thực hiện trên môi trường điện tử, chủ đầu tư dự án, chủ quản lý, sử dụng đường ngang có nhu cầu bãi bỏ đường ngang lập hồ sơ đề nghị gồm tệp tin chứa bản chụp chính hồ sơ, tài liệu quy định và thực hiện trên địa chỉ website: <https://dichvucong.mt.gov.vn>.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Qua hệ thống bưu chính;
- Gửi trên môi trường điện tử.

2.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị bãi bỏ đường ngang theo mẫu kèm theo;
- Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử): Tài liệu xác định đường ngang không còn nhu cầu sử dụng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ đầu tư dự án, chủ quản lý, sử dụng đường ngang.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường sắt Việt Nam, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, cơ quan quản lý đường bộ, Chủ sở hữu đường sắt chuyên dùng (nếu có liên quan).

2.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định bãi bỏ đường ngang.

2.8. Phí, lệ phí: Không có.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị bãi bỏ đường ngang.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt;

- Thông tư số 07/2022/TT-BGTVT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

Mẫu đơn đề nghị bãi bỏ đường ngang

(..1..)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(..2..)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ ĐƯỜNG NGANG (TẠI ..3..)

Kính gửi: (..4..)

Căn cứ Thông tư số /2018/TT-BGTVT ngày tháng năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

Căn cứ ...

.....(5)

.....

...(2)... đề nghị ...(4)... xem xét bãi bỏ đường ngang cấp ...(6)...; phòng vệ bằng...(7)...; giao cắt giữa đường sắt ...(8)...với đường bộ...(9)...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

- (...10...) (bản chính hoặc bản sao chụp có xác nhận của chủ đầu tư).
- (...11...) (bản chính hoặc bản sao chụp có xác nhận của chủ đầu tư).

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ
CHỨC ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ ĐƯỜNG NGANG**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị:

(1): Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng văn bản đề nghị bãi bỏ đường ngang.

(2): Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng văn bản đề nghị bãi bỏ đường ngang.

(3): Địa danh, lý trình đường sắt, tên tuyến đường sắt.

(4): Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định bãi bỏ.

(5): Nếu rõ lý do cần bãi bỏ.

(6): Ghi cấp đường ngang: cấp I, cấp II hoặc cấp III;

(7) Ghi rõ hình thức tổ chức phòng vệ (có người gác; không có người gác: cảnh báo tự động; biển báo).

(8) Ghi lý trình, tên tuyến đường sắt (ví dụ km 5+750, tuyến đường sắt Gia Lâm - Hải Phòng).

(9): Tên tuyến đường bộ, ví dụ: quốc lộ số tỉnh lộ số liên huyện nối huyện với....đường công vụ.

(10): Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng để đưa vào sử dụng hạng mục cầu vượt, hầm chui, đường gom thuộc dự án:

(11): Các văn bản liên quan khác liên quan đến việc dự kiến bãi bỏ (nếu có).

3. Gia hạn Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức là chủ đầu tư dự án, chủ quản lý, sử dụng đường ngang có nhu cầu gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang lập 01 bộ hồ sơ đề nghị, nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc gửi trên môi trường điện tử đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép:

- Cục Đường sắt Việt Nam đối với đường ngang trên đường sắt quốc gia;
- Tổng Cục Đường bộ Việt Nam đối với đường ngang trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến quốc lộ;
- Sở Giao thông vận tải đối với đường ngang trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường bộ đô thị và đường bộ chuyên dùng trong phạm vi quản lý.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm trả kết quả trong ngày làm việc về thành phần hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang;

- Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc thực hiện qua môi trường điện tử, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ;

- Thời gian giải quyết hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp không ban hành quyết định phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

- Trường hợp thực hiện trên môi trường điện tử, chủ đầu tư dự án, chủ quản lý, sử dụng đường ngang có nhu cầu gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang lập hồ sơ đề nghị gồm tệp tin chứa bản chụp chính hồ sơ, tài liệu quy định và thực hiện trên địa chỉ website: <https://dichvucong.mt.gov.vn>;

- Mỗi Giấy phép chỉ được gia hạn 01 lần và thời gian gia hạn không quá 12 tháng đồng thời không vượt quá thời gian thực hiện dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Qua hệ thống bưu chính;
- Gửi trên môi trường điện tử.

3.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo mẫu kèm theo;
- Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử): Tài liệu chứng minh lý do đề nghị gia hạn; tiến độ tổng thể dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ đầu tư dự án, chủ quản lý, sử dụng đường ngang.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường sắt Việt Nam, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

3.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định về việc Gia hạn Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

3.8. Phí, lệ phí: Không có.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng đường ngang.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.**3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt;

- Thông tư số 07/2022/TT-BGTVT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

Mẫu đơn đề nghị gia hạn Giấy phép xây dựng đường ngang

(..1..) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(..2..) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/....., ngày tháng... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐƯỜNG NGANG (TẠI ..3..)

Kính gửi: (..4..)

Căn cứ Giấy phép xây dựng (cải tạo, nâng cấp) đường ngang tại....(3)....., số ngày tháng năm của (4)..... cấp cho(2)...

(....2....) đề nghị được gia hạn thời gian xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang; (nêu rõ lý do đề nghị gia hạn).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- (...5...)

(...2...) cam kết thực hiện theo đúng giấy phép được cấp, quyết định gia hạn giấy phép và quy định của pháp luật có liên quan.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu:

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ GIA HẠN**
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng công trình.
- (3) Ghi lý trình, tên tuyến đường sắt.
- (4) Tên cơ quan đã cấp giấy phép.
- (5) Các văn bản, bản vẽ liên quan (nếu có)/.

4. Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức là chủ đầu tư dự án có nhu cầu xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt lập 01 bộ hồ sơ đề nghị, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trên môi trường điện tử đến cơ quan có thẩm quyền:

- Cục Đường sắt Việt Nam đối với công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt quốc gia;

- Cơ quan theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt đô thị.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm trả kết quả trong ngày làm việc về thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép;

- Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc thực hiện qua môi trường điện tử, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm gửi hồ sơ đến các cơ quan, đơn vị liên quan để lấy ý kiến:

- + Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt khi xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt quốc gia;

- + Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị và các cơ quan chuyên môn theo phân cấp của ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt đô thị.

- Sau khi nhận văn bản lấy ý kiến của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, trong vòng 05 ngày làm việc, cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Quá thời hạn trên nếu tổ chức được lấy ý kiến không

có văn bản trả lời thì được coi là đã chấp thuận và phải chịu trách nhiệm do việc không trả lời hoặc trả lời chậm trễ gây ra;

- Thời gian giải quyết hồ sơ: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp không ban hành quyết định phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

- Trường hợp thực hiện trên môi trường điện tử, chủ đầu tư dự án có nhu cầu xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt lập hồ sơ đề nghị gồm tệp tin chứa bản chụp chính hồ sơ, tài liệu quy định và thực hiện trên địa chỉ website: <https://dichvucong.mt.gov.vn>.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trên môi trường điện tử.

4.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu kèm theo.
- Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử) các tài liệu sau:
 - + Quyết định phê duyệt dự án hoặc văn bản giao nhiệm vụ chủ đầu tư công trình;
 - + Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công; ảnh chụp hiện trạng (đối với công trình cải tạo, nâng cấp);
 - + Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt;
 - + Văn bản pháp lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác định công trình không thể bố trí ngoài phạm vi đất dành cho đường sắt: Tài liệu về quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc thỏa thuận của ủy ban nhân dân cấp huyện trở lên có liên quan đến việc xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt;
 - + Tiến độ tổng thể dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
 - + Phương án tổ chức thi công công trình và biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình trong quá trình thi công.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ đầu tư dự án.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam, Cơ quan theo phân cấp ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường sắt Việt Nam, Cơ quan theo phân cấp ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Cơ quan phối hợp: Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị và các cơ quan chuyên môn theo phân cấp của ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy phép xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

4.8. Phí, lệ phí: Không có.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

- Thông tư số 07/2022/TT-BGTVT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

Mẫu đơn đề nghị cấp phép xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt

(..1..)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(..2..)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRONG PHẠM VI ĐẤT DÀNH CHO ĐƯỜNG SẮT

(....3....)

Kính gửi:(....4....)

Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14;

Căn cứ Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt;

Căn cứ (...5..);

Căn cứ ...

(..2...) đại diện bởi:; chức vụ:, đề nghị được cấp Giấy phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt với các nội dung chủ yếu sau:

- Tên công trình: (..3...).

- Thuộc Dự án: (..6..).

- Tại (...7....)

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật (thiết kế bản vẽ thi công) công trình (phần trong phạm vi đất dành cho đường sắt) do (...8...) lập, đã được (...9...) phê duyệt tại quyết định sốngày ...tháng ...năm

- Quy mô công trình: (..10..).

- Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. tháng ... năm ...

- (...2...) cam kết:

+ Tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được thi công xây dựng xong trong thời hạn có hiệu lực của Giấy phép.

+ Tự phá dỡ công trình và chịu mọi chi phí phá dỡ khi hết hạn sử dụng (đối với công trình xây dựng tạm).

+ Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn công trình đường sắt, an toàn giao thông đường sắt và không gây ô nhiễm môi trường.

+ Thi công xây dựng công trình theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép.

Nếu không thực hiện đúng các cam kết trên, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- + (...5...) (bản sao).
- + (...11...) (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của chủ đầu tư).
- + (...12...) (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của chủ đầu tư).
- + (...13...) (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của chủ đầu tư).
- + (...14...) (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của chủ đầu tư).

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ
CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị cấp giấy phép

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức gửi Đơn đề nghị cấp Giấy phép (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức gửi Đơn đề nghị cấp Giấy phép.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp Giấy phép, lý trình, tuyến đường sắt; ví dụ “Công trình đường ống cấp nước sạch chui qua đường sắt tại vị trí km 5+555, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh”.
- (4) Tên cơ quan cấp Giấy phép thi công xây dựng công trình.
- (5) Văn bản Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép về vị trí, quy mô và các thông số kỹ thuật có liên quan đến kết cấu hạ tầng đường sắt khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình.
- (6) Ghi đầy đủ tên dự án đầu tư xây dựng công trình mà trong đó có công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp Giấy phép thi công xây dựng.
- (7) Ghi rõ lý trình, tên tuyến đường sắt, thuộc địa phận tỉnh, thành phố nào.
- (8) Tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường sắt.
- (9) Cơ quan phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật (đối với công trình thuộc dự án thiết kế ba bước) hoặc thiết kế bản vẽ thi công (đối với công trình thuộc dự án thiết kế hai bước, công trình chỉ phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật).
- (10) Ghi rõ quy mô công trình đề nghị cấp Giấy phép.
- (11) Quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc văn bản giao nhiệm vụ Chủ đầu tư công trình của cấp có thẩm quyền.
- (12) Quyết định phê duyệt kèm theo hồ sơ thiết kế (các hạng mục công trình trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt) kỹ thuật (đối với công trình thuộc dự án thiết kế ba bước) hoặc bản vẽ thi công (đối với công trình thuộc dự án thiết kế hai bước, công trình chỉ phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật) đã được cấp có thẩm quyền duyệt; ảnh chụp hiện trạng (đối với công trình cải tạo, sửa chữa, nâng cấp).
- (13) Phương án tổ chức thi công công trình (phần trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt), biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đường sắt.
- (14) Các tài liệu khác nếu (...) thấy cần thiết.

Ghi chú.

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy phép, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

5. Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt

5.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức là chủ đầu tư dự án có nhu cầu gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt lập 01 bộ hồ sơ đề nghị, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trên môi trường điện tử đến cơ quan cấp giấy phép:

- Cục Đường sắt Việt Nam đối với công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt quốc gia.

- Cơ quan theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt đô thị.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm trả kết quả trong ngày làm việc về thành phần hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt;

- Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc thực hiện qua môi trường điện tử, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ;

- Thời gian giải quyết hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp không ban hành quyết định phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

- Trường hợp thực hiện trên môi trường điện tử, chủ đầu tư dự án có nhu cầu gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt lập hồ sơ đề nghị gồm tệp tin chứa bản chụp chính hồ sơ, tài liệu quy định và thực hiện trên địa chỉ website: <https://dichvucong.mt.gov.vn>;

- Mỗi Giấy phép chỉ được gia hạn 01 lần, thời gian gia hạn không quá 12 tháng đồng thời không vượt quá thời gian thực hiện dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trên môi trường điện tử.

5.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt theo mẫu kèm theo;

- Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử): Tài liệu chứng minh lý do đề nghị gia hạn; tiến độ tổng thể dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ đầu tư dự án.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam, Cơ quan theo phân cấp ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường sắt Việt Nam, Cơ quan theo phân cấp ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

5.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định về việc gia hạn Giấy phép xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

5.8. Phí, lệ phí: Không có.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị gia hạn phép xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

- Thông tư số 07/2022/TT-BGTVT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.

**Mẫu đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng công trình
trong phạm vi đất dành cho đường sắt**

(..1..) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(..2..) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/....., ngày tháng... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
TRONG PHẠM VI ĐẤT DÀNH CHO ĐƯỜNG SẮT**

(....3....)

Kính gửi:(..4..)

Căn cứ Giấy phép thi công xây dựng công trình....(3)....., số ngày
.... tháng năm của(4)..... cấp cho(2)..... ;

(.....2.....) đề nghị được gia hạn Giấy phép thi công xây dựng công trình;
(nêu rõ lý do đề nghị gia hạn).

(....2....) gửi kèm theo các tài liệu sau:

- (....5....).

Thời điểm kết thúc thi công công trình: ngày tháng năm.

(...2...) cam kết thực hiện theo đúng Giấy phép được cấp, quyết định gia hạn Giấy phép thi công xây dựng công trình và quy định của pháp luật có liên quan.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
.....;
.....;
- Lưu:.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ GIA HẠN**
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị gia hạn

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức gửi Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức gửi Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép xây dựng công trình.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị gia hạn Giấy phép, lý trình, tuyến đường sắt; ví dụ “Công trình đường ống cấp nước sạch chui qua đường sắt tại vị trí Km5+555, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh”.
- (4) Tên cơ quan đã cấp Giấy phép xây dựng công trình.
- (5) Các văn bản, bản vẽ liên quan (nếu ...2... thấy cần thiết)/.